



THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK
BỘ TÀI CHÍNH
14/11/2025 16:08:52

PHỤ LỤC 1
CÁC CHÍNH SÁCH THUẾ NHẪM HỖ TRỢ NNT BỊ TỒN THẤT
DO MƯA BÃO

(Kèm theo Công văn số

/DLA-NVDTPC ngày /11/2025 của Thuế tỉnh Đắk Lắk)

1.1. Nhóm I: Quy định pháp luật về miễn, giảm, gia hạn thuế, chính sách thuế cho Doanh nghiệp, Tổ chức bị ảnh hưởng do gặp thiên tai

STT	Chính sách hỗ trợ	Tóm tắt nội dung chính sách	Căn cứ pháp lý
1	Gia hạn nộp thuế	Người nộp thuế bị thiệt hại vật chất gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp trường hợp bất khả kháng (thiên tai, thảm họa,...) được gia hạn nộp thuế một phần hoặc toàn bộ tiền thuế phải nộp. Thời gian gia hạn: Không quá 02 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế. Người nộp thuế không bị phạt và không phải nộp tiền chậm nộp trong thời gian gia hạn. Hồ sơ gia hạn nộp thuế gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp, gồm: Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế (nêu rõ lý do, số tiền thuế, thời hạn nộp). Tài liệu chứng minh lý do gia hạn nộp thuế Thời hạn xử lý hồ sơ: + Hợp pháp, đầy đủ: Thông báo gia hạn trong 10 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Không đầy đủ: Thông báo bằng văn bản cho người nộp thuế trong 03 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận hồ sơ	- Tại khoản 27 Điều 3, Điều 62 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. - Tại Điều 64 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. - Tại Điều 64, Điều 65 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Điều 24 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.
2	Miễn tiền chậm nộp	Được miễn tiền chậm nộp trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, thảm họa,...).	Tại khoản 8 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Điều 23 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.
3	Miễn xử phạt VPHC	- NNT được miễn tiền phạt do vi phạm hành chính về quản	- Tại khoản 1 Điều 140 Luật Quản lý

	về thuế	lý thuế nếu bị thiệt hại trong trường hợp bất khả kháng. - Mức miễn tối đa: Không quá giá trị tài sản, hàng hóa bị thiệt hại. Hồ sơ chứng minh giá trị thiệt hại gồm: Biên bản kiểm kê, xác định giá trị thiệt hại vật chất do người nộp thuế lập. Biên bản xác định giá trị thiệt hại vật chất của tổ chức có chức năng định giá (trừ trường hợp có hồ sơ bồi thường). Hồ sơ bồi thường được cơ quan bảo hiểm chấp nhận (nếu có). Hồ sơ trách nhiệm bồi thường của tổ chức, cá nhân phải bồi thường (nếu có).	thuế số 38/2019/QH14. - Tại Điều 43 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung).
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ trong các trường hợp sau: * Trước thời điểm 01/10/2025: - Khoản tài trợ cho khắc phục hậu quả thiên tai. - Khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động như: Hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch họa, tai nạn, ốm đau (tổng chi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế). * Kể từ ngày 01/10/2025: - Khoản tài trợ cho phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai. - Phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường.	Tại Điều 9 Luật Thuế TNDN số 32/2013/QH13; Điều 9 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15.
5	Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)	- Thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất do lũ lụt được khấu trừ toàn bộ. - Hàng hóa nhập khẩu ủng hộ, tài trợ cho khắc phục hậu quả thiên tai, nếu được các Bộ, UBND, UBMTTQ Việt Nam các	Tại khoản 1 Điều 14; điểm đ khoản 15 Điều 4 Luật Thuế GTGT năm 2024.

		cấp tiếp nhận, thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.	
6	Thuế Tiêu thụ Đặc biệt (TTĐB)	Người nộp thuế sản xuất hàng hóa chịu thuế TTĐB gặp khó khăn do thiên tai, tai nạn bất ngờ được giảm thuế. Mức giảm không quá 30% số thuế phải nộp của năm xảy ra thiệt hại và không vượt quá giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi được bồi thường (nếu có). - Hồ sơ giảm thuế gồm: Văn bản đề nghị; Biên bản xác định mức độ, giá trị thiệt hại của cơ quan có thẩm quyền và có xác nhận của chính quyền địa phương cấp xã; Báo cáo tài chính kèm giải trình (nếu là doanh nghiệp).	- Tại Điều 9 Luật Thuế TTĐB 27/2008/QH12. - Tại Điều 55 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.
7	Thuế Tài nguyên	Doanh nghiệp, tổ chức nộp thuế tài nguyên được xét miễn, giảm thuế phải nộp cho số tài nguyên bị tổn thất. Trường hợp đã nộp thuế thì được hoàn trả hoặc trừ vào số thuế phải nộp của kỳ sau.	Tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12; Điều 56 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.
8	Thuế Sử dụng đất phi nông nghiệp	- Miễn thuế: Nếu giá trị thiệt hại về đất và nhà trên đất trên 50% giá tính thuế. - Giảm 50% số thuế phải nộp: Nếu giá trị thiệt hại về đất và nhà trên đất từ 20% đến 50% giá tính thuế.	Tại khoản 9 Điều 9, Khoản 4 Điều 10 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12; Điều 57 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.
9	Tiền thuê đất	- Đối với đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối (trả tiền thuê đất hằng năm, có hoạt động sản xuất, kinh doanh từ 03 năm trở lên): + Miễn tiền thuê đất: Tỷ lệ (%) thiệt hại từ 40% trở lên. + Giảm tiền thuê đất: Tỷ lệ (%) thiệt hại dưới 40% (theo tỷ lệ % tương ứng). - Đối với đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối (trả tiền thuê đất hằng năm, có hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 03 năm) thì xác định số tiền thuê đất được giảm theo giá trị thiệt hại sau khi đã trừ các khoản	- Tại điểm a, điểm b khoản 3, Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP. - Tại Điều 6 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP.

		được Nhà nước hỗ trợ theo quy định của pháp luật. - Đối với đất sản xuất, kinh doanh khác (trả tiền thuê đất hằng năm): Được giảm 50% số tiền thuê đất phải nộp của thời gian tạm ngừng hoạt động để khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất khả kháng. - Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp năm 2025 đối với người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024 được Nhà nước cho thuê đất dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm.	
--	--	--	--

2. Nhóm II: Quy định pháp luật về miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí cho hộ, cá nhân kinh doanh bị ảnh hưởng do gặp thiên tai

STT	Chính sách Hỗ trợ	Tóm tắt nội dung chính sách	Căn cứ pháp lý
1	Giảm Thuế Thu nhập Cá nhân (TNCN)	Mức thuế TNCN được giảm tương ứng với mức độ thiệt hại nhưng không vượt quá số thuế phải nộp .	Tại Điều 5 Luật Thuế TNCN số 04/2007/QH12; Điều 54 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.
2	Giảm Thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)	Mức giảm được xác định trên cơ sở tổn thất thực tế, nhưng không quá 30% số thuế phải nộp của năm xảy ra thiệt hại và không vượt quá giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi được bồi thường (nếu có).	Tại Điều 9 Luật Thuế TTĐB 27/2008/QH12; Điều 55 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.
3	Giảm Thuế Tài nguyên	Mức giảm tương ứng số tài nguyên bị tổn thất . Trường hợp đã nộp thuế thì được hoàn trả hoặc trừ vào số thuế phải nộp của kỳ sau.	Khoản 1 Điều 9 Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 và tại Điều 56 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

4	Miễn, giảm Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	- Miễn thuế: Nếu giá trị thiệt hại về đất và nhà trên đất trên 50% giá tính thuế. - Giảm 50% số thuế phải nộp: Nếu giá trị thiệt hại về đất và nhà trên đất từ 20% đến 50% giá tính thuế	Tại khoản 9 Điều 9, Khoản 4 Điều 10 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12; Điều 57 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.
5	Giảm tiền thuê đất	- Đối với đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối (trả tiền thuê đất hằng năm): Trường hợp người thuê đất là hộ gia đình, cá nhân có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 03 năm thì xác định số tiền thuê đất được giảm theo giá trị thiệt hại sau khi đã trừ các khoản được Nhà nước hỗ trợ theo quy định của pháp luật. - Đối với đất sản xuất, kinh doanh khác (trả tiền thuê đất hằng năm): Được giảm 50% số tiền thuê đất phải nộp của thời gian tạm ngừng hoạt động để khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất khả kháng. - Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp năm 2025 đối với người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024 được Nhà nước cho thuê đất dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm.	- Tại điểm b khoản 3, Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP. - Tại Điều 6 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP.
6	Gia hạn nộp thuế	- Hộ kinh doanh bị thiệt hại vật chất do thiên tai được gia hạn nộp thuế không quá 02 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế. Số tiền được gia hạn không vượt quá giá trị vật chất bị thiệt hại sau khi trừ các khoản được bồi thường, bảo hiểm (nếu có). - Gia hạn theo Nghị định 82/2025/NĐ-CP: Hộ, cá nhân kinh doanh thuộc các ngành nghề, lĩnh vực được gia hạn theo Nghị định số 82/2025/NĐ-CP được gia hạn nộp thuế GTGT, thuế TNCN chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm	Điều 62, Điều 64, Điều 65 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị định số 82/2025/NĐ-CP; Điều 24 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

		2025	
--	--	------	--